

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2021/HS-ST

Ngày : 29 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Khanh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2021/HSST-QĐ ngày 04/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2021/HSST-QĐ ngày 30/11/2021 đối với các bị cáo:

**1. Huỳnh Vĩ K**, sinh năm 1999 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 126 đường H, khu phố 3, phường 7, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 13/5 ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Mai T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo K bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 06/4/2021, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Quốc D**, sinh ngày 05/4/2004 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 29/15 ấp 4, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đức M và bà Nguyễn Ngọc A; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo D bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 06/4/2021, có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng:***

- *Bị hại:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: 4/1E ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Mai T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: 13/5 ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người đại diện của bị cáo Nguyễn Quốc D:* Bà Nguyễn Ngọc A.

Hộ khẩu thường trú: 29/15 ấp 4, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc D:* Bà Trần Thị Hợi – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 06/4/2021 Nguyễn Quốc D rủ Huỳnh Vĩ K đi câu cá. Sau đó, K điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vinner màu trắng đen, biển số 59S2-698.12 chở D đến tiệm tạp hóa ven đường Nguyễn Văn Búra thuộc ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn để D mua thuốc lá. Tại đây, D phát hiện bà Lê Thị L đang mua hàng hóa trong tiệm tạp hóa, trên cổ có đeo sợi dây chuyền kim loại màu vàng có gắn mặt dây chuyền hình bông hoa mai bằng kim loại màu vàng nên D đi ra rủ K giật sợi dây chuyền của bà L, K đồng ý. Khi bà L điều khiển xe gắn máy chạy đến trước nhà số 123B Nguyễn Văn Búra, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn thì D điều khiển xe chở K áp sát bên trái xe của bà L để K dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bà L rồi D tăng ga tẩu thoát. Nghe tiếng tri hô của bà L, quần chúng nhân dân truy đuổi bắt quả tang cả hai cùng tang vật giao cho Công an xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn lập biên bản xử lý.

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 73/KLGD ngày 29/4/2021: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k, có trọng lượng 04 chỉ 05 phân 05 ly và 01 mặt dây chuyền hình bông hoa mai bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt, loại vàng 18k, có trọng lượng 01 chỉ 02 phân. Tổng trị giá là 20.802.925 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k, có trọng lượng 04 chỉ 05 phân 05 ly và 01 mặt dây chuyền hình bông hoa mai bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt, loại vàng 18k, có trọng lượng 01 chỉ 02 phân. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định trả lại cho bị hại bà Lê Thị L.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vinner màu trắng đen, biển số 59S2-698.12. Qua xác minh xe thuộc sở hữu của bà Huỳnh Mai T (mẹ ruột của Huỳnh Vĩ K). Bà T không biết việc K lấy xe đi cướp giật tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn ra quyết định trả lại xe này cho bà T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 356546102037316, số seri: F4GZT6N9N72R (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, số Model: 105 (đã qua sử dụng) là tài sản riêng của K, không liên quan đến việc phạm tội.

Về dân sự: Bị hại bà Lê Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 01/7/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D, Huỳnh Vĩ K về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Quốc D, Huỳnh Vĩ K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quốc D từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Vĩ K từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k, có trọng lượng 04 chỉ 05 phân 05 ly và 01 mặt dây chuyền hình bông hoa mai bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt, loại vàng 18k, có trọng lượng 01 chỉ 02 phân. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định trả lại cho bị hại.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Vinner màu trắng đen, biển số 59S2-698.12. Qua xác minh xe thuộc sở hữu của bà Huỳnh Mai T (mẹ ruột của Huỳnh Vĩ K). Bà T không biết việc K lấy xe đi cướp giật tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn ra quyết định trả lại xe này cho bà T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 356546102037316, số seri: F4GZT6N9N72R (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, số Model: 105 (đã qua sử dụng) là tài sản riêng của K, không liên quan đến việc phạm tội nên trả 02 điện thoại lại cho bị cáo K.

Người bào chữa cho bị cáo D trình bày ý kiến: Thống nhất về tội danh và hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cha mẹ ly hôn, khi phạm tội bị cáo còn chưa nhận thức hành vi của mình, bị cáo không phân công nhiệm vụ, bộc phát nhất thời, mặc dù bị cáo D rủ bị cáo K nhưng mà bị cáo K là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét

cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 06/4/2021 bị cáo D rủ bị cáo K đi câu cá. Sau đó, bị cáo K điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner màu trắng đen, biển số 59S2-698.12 chở bị cáo D đến tiệm tạp hóa ven đường Nguyễn Văn Bứa thuộc ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn để bị cáo D mua thuốc lá. Tại đây, bị cáo D phát hiện bị hại bà Lê Thị L đang mua hàng hóa trong tiệm tạp hóa, trên cổ có đeo sợi dây chuyền kim loại màu vàng có gắn mặt dây chuyền hình bông hoa mai bằng kim loại màu vàng nên bị cáo D đi ra rủ bị cáo K giật sợi dây chuyền của bà L, bị cáo K đồng ý. Khi bà L điều khiển xe gắn máy chạy đến trước nhà số 123B Nguyễn Văn Bứa, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn thì bị cáo D điều khiển xe chở bị cáo K áp sát bên trái xe của bà L để bị cáo K dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bà L rồi bị cáo D tăng ga tẩu thoát. Nghe tiếng tri hô của bà L, quần chúng nhân dân truy đuổi bắt quả tang cả hai bị cáo cùng tang vật giao cho Công an xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn lập biên bản xử lý.

Hai bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hoàn toàn với ý thức chủ quan, công khai, giữa đường phố rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k và 01 mặt dây chuyền hình bông hoa mai bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt, loại vàng 18k mà theo kết luận định giá tài sản số 73/KL-GĐ ngày 29/4/2021 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền này có trị giá là 20.802.925 đồng. Bị cáo D là người rủ, bị cáo K đồng ý, hai bị cáo không có sự bàn bạc trước nên đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Việc hai bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên đây được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc D, Huỳnh Vĩ K đã phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Về nhân thân: Hai bị cáo không có tiền án, không có tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: không có

Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần có mức án thật nghiêm nhưng cũng tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, khi nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử hình phạt đối với bị cáo D thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Như đã phân tích trên thì ý kiến của người bào chữa không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Đối với Huỳnh Mai T, bà T đưa xe gắn máy hiệu Honda Vinner màu trắng đen, biển số 59S2-698.12 cho K sử dụng nhưng không biết K sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng không xem xét.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k, có trọng lượng 04 chỉ 05 phân 05 ly và 01 mặt dây chuyền hình bông hoa mai bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt, loại vàng 18k, có trọng lượng 01 chỉ 02 phân. Đây là tài sản của bị hại cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vinner màu trắng đen, biển số 59S2-698.12. Qua xác minh xe thuộc sở hữu của bà Huỳnh Mai T (mẹ ruột của Huỳnh Vĩ K). Bà T không biết việc K lấy xe đi cướp giật tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn ra quyết định trả lại xe này cho bà T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 356546102037316, số seri: F4GZT6N9N72R (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, số Model: 105 (đã qua sử dụng). Đây là tài sản cá nhân không liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo K.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc D, Huỳnh Vĩ K phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố Nguyễn Quốc D, Huỳnh Vĩ K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Huỳnh Vĩ K 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Vĩ K 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 356546102037316, số seri: F4GZT6N9N72R, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, số Model: 105, đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển vật chứng số 99/QĐ-VKS-HS ngày 30/6/2021.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người đại diện của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi Cục THA DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

**Nguyễn Thị Kim Phụng**